TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2019/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1991

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chu Đ, sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Tuyết N và Nguyễn Chu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Chu Đ cùng thống nhất trình bày vợ chồng có 03 (Ba) người con chung tên Nguyễn Châu K, sinh ngày 01/12/2011; Nguyễn Châu P1, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Châu P2, sinh ngày 21/11/2017.

Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Chu Đ cùng thống nhất là 03 (Ba) người con chung tên Nguyễn Châu K, sinh ngày 01/12/2011; Nguyễn Châu P1, sinh ngày 15/9/2013 và Nguyễn Châu P2, sinh ngày 21/11/2017 thì do anh Nguyễn Chu Đ được nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Chu Đ không yêu cầu chị Nguyễn Tuyết N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Tuyết N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Chu Đ cùng thống nhất là tài sản chung không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ phải thu và nợ phải trả: Chị Nguyễn Tuyết N và anh Nguyễn Chu Đ cùng thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết N tự nguyện chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011919 ngày 08/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, nên chị Nguyễn Tuyết N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hồ Minh Phương